TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/DS-ST
Ngày: 05/3/2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA-TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triều Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Phi Hổ.

2. Ông Nguyễn Văn Năm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 681/2023/TLST-DS ngày 02/6/2023, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 25 Bis đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh Quốc, sinh năm 1993.

Địa chỉ: 388 đường Nguyễn Ái Quốc, phường Hố Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Hà Văn Trường, sinh năm 1990 và bà Bùi Thị Lan, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: 77/45, khu phố 2, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Ngân hàng có đơn xin vắng mắt, bà Lan, ông Trường vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Căn cứ đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản công khai chứng cứ, biên bản không hòa giải được, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh đã cấp hạn mức tín dụng cho ông Hà Văn Trường và bà Bùi Thị Lan số tiền 735.000.000đ (bảy trăm

ba mươi lăm triệu đồng), cụ thể: Theo hợp đồng tín dụng số 20678/21MN/HĐTD ngày 21/5/2021 số tiền cho vay là 700.000.000đ; Hợp đồng mở thẻ tín dụng số 912967483739 ngày 20/11/2022 số tiền 35.000.000đ.

Tài sản thế chấp để vay khoản tiền nêu trên là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 51, tờ bản đồ số 19 phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền ở hữu nhà ở số CI 529718 do sở tài nguyên và môi trường cấp ngày 20/6/2017. Cập nhật thay đổi ngày 31/5/2021 thuộc sở hữu của ông Hà Văn Trường và bà Bùi Thị Lan.

+ Đối với khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 20678/21MN/HĐTD ngày 21/5/2021, ông Trường bà Lan đã thanh toán số tiền 21.390.000đ (hai mươi mốt triệu ba trăm chín mươi ngàn đồng). Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (05/3/2024) số tiền gốc chưa trả là 615.789.888đ (sáu trăm mười lăm triệu bảy trăm tám mươi chín ngàn tám trăm tám mươi tám đồng) và tiền lãi tính đến ngày 05/3/2024 là 107.683.479 đ (một trăm lẻ bảy triệu sáu trăm tám mươi ba ngàn bốn trăm bảy mươi chín đồng).

+ Đối với khoản vay Hợp đồng mở thẻ tín dụng số 912967483739 ngày 20/11/2022, ông Trường bà Lan đã thanh toán được số tiền 7.850.000đ (bảy triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng). Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (05/3/2024) số tiền gốc chưa trả là 25.150.000đ (hai mươi lăm triệu một trăm năm mươi ngàn đồng) và tiền lãi tính đến ngày 05/3/2024 là 30.310.101đ (ba mươi triệu ba trăm mười ngàn một trăm lẻ một đồng).

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hà Văn Trường và bà Bùi Thị Lan trả tổng số tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng tính đến ngày xét xử sơ thẩm (05/3/2024) là 778.933.486đ (bảy trăm bảy mươi tám triệu chín trăm ba mươi ba ngàn bốn trăm tám mươi sáu đồng).

Và trả tiền lãi tiếp theo tính từ ngày 06/3/2024 theo hợp đồng đã ký giữa các bên.

Trường hợp ông Trường, bà Lan không trả số tiền nêu trên cho Ngân hàng thì tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 51, tờ bản đồ số 19 phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền ở hữu nhà ở số CI 529718 do sở tài nguyên và môi trường cấp ngày 20/6/2017. Cập nhật thay đổi ngày 31/5/2021 thuộc sở hữu của ông Hà Văn Trường và bà Bùi Thị Lan dùng để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh.

* Bị đơn ông Hà Văn Trường và bà Bùi Thị Lan vắng mặt tất cả các buổi làm việc nên không có lời trình bày.

*** Ý kiến của kiểm sát viên:**

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

+ Về ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn là ông Hà Văn Trường và bà Bùi Thị Lan cư trú tại phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa. Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật được xác định "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Trường, bà Lan nhưng các đương sự cố tình không có mặt để tham gia các buổi làm việc cũng như tại phiên Tòa xét xử. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

3.1. Về yêu cầu trả tiền gốc: Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh đã cấp hạn mức tín dụng cho ông Hà Văn Trường và bà Bùi Thị Lan số tiền 735.000.000đ (bảy trăm ba mươi lăm triệu đồng), cụ thể: Theo hợp đồng tín dụng số 20678/21MN/HĐTD ngày 21/5/2021 số tiền cho vay là 700.000.000đ; Hợp đồng mở thẻ tín dụng số 912967483739 ngày 20/11/2022 số tiền 35.000.000đ. Sau khi trừ số tiền gốc ông Trường, bà Lan đã trả tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 05/3/2024), số tiền gốc ông Trường, bà Lan còn nợ lại là 615.789.888đ (sáu trăm mười lăm triệu bảy trăm tám mươi chín ngàn tám trăm tám mươi tám đồng) của hợp đồng tín dụng số 20678/21MN/HĐTD ngày 21/5/2021 và số tiền gốc khoản vay Hợp đồng mở thẻ tín dụng số 912967483739 ngày 20/11/2022 tính đến ngày xét xử sơ thẩm (05/3/2024) chưa trả là 25.150.000đ (hai mươi lăm triệu một trăm năm mươi ngàn đồng). Nên cần buộc ông Hà Văn Trường và bà Bùi Thị Lan phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh tổng số tiền nợ gốc nêu trên là 640.939.888đ (sáu trăm bốn mươi triệu chín trăm ba mươi chín ngàn tám

trăm tám mươi tám đồng).

3.2. Về yêu cầu trả tiền lãi: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng thì việc yêu cầu trả tiền lãi phù hợp với quy định của pháp luật. Theo hợp đồng ký kết giữa các bên tính đến ngày 05/03/2024 thì tổng số tiền lãi còn lại của ông Hà Văn Trường và bà Bùi Thị Lan phải thanh toán cho Ngân hàng, cụ thể:

+ Nợ lãi trong hạn, quá hạn của khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 20678/21MN/HĐTD ngày 21/5/2021 với tổng số tiền: 107.683.497đ (một trăm lẻ bảy triệu sáu trăm tám mươi ba ngàn bốn trăm chín mươi bảy đồng).

+ Nợ lãi trong hạn và quá hạn của hợp đồng mở thẻ tín dụng số 912967483739 ngày 20/11/2022 với tổng số tiền: 30.310.101đ (ba mươi triệu ba trăm mười ngàn một trăm lẻ một đồng).

3.3. Việc yêu cầu trả tiền lãi quá hạn sau ngày xét xử sơ thẩm của Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với quy định tại các Điều 13, 14 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016.

[4] Về xử lý tài sản thế chấp: Theo hợp đồng thế chấp số 19684/21MN/HĐBĐ ngày 14/06/2021 tại Thửa số 51, tờ bản đồ số 19 phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền ở hữu nhà ở số CI 529718 do sở tài nguyên và môi trường cấp ngày 20/6/2017. Cập nhật thay đổi ngày 31/5/2021 thuộc sở hữu của ông Hà Văn Trường và bà Bùi Thị Lan. Việc ký hợp đồng thế chấp của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện và đúng trình tự theo quy định của pháp luật. Trường hợp ông Trường và bà Lan không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền **778.933.486đ (bảy trăm bảy mươi tám triệu chín trăm ba mươi ba ngàn bốn trăm tám mươi sáu đồng)** thì tài sản thế chấp nêu trên dùng để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Về chi phí tố tụng: Buộc ông Hà Văn Trường và bà Bùi Thị Lan phải thanh toán lại Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số Thửa số 51, tờ bản đồ số 19 phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa.

[6] Về án phí dân sự có giá ngạch: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

* Từ 400.000.000đ đến 800.000.000đ (Án phí phải nộp: 20.000.000đ +4% vượt quá 400.000.000đ). [778.933.486đ - 400.000.000đ = 378.933.486đ]

* 20.000.000đ +4% (378.933.486) = 35.157.339đ.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc ông Hà Văn Trường và bà Bùi Thị Lan phải có nghĩa vụ liên đới nộp 35.157.339đ. (ba mươi lăm triệu một trăm năm mươi bảy ngàn ba trăm ba mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 16.093.424đ (mười sáu triệu không trăm chín mươi ba ngàn bốn trăm hai mươi bốn đồng) cho Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai thu số 0007895 ngày 29/5/2023 của Chi cục thi hành án thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

[7] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91; Điều 157; Điều 158; Điều 227; 228 và Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 463; Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 của Luật tổ chức tín dụng.

Căn cứ Điều 13, 14 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh.

1.1: Buộc ông Hà Văn Trường và bà Bùi Thị Lan có nghĩa vụ liên đới trả tổng số tiền gốc và lãi của hợp đồng tín dụng số 20678/21MN/HĐTD ngày 21/5/2021 với tổng số tiền là 723.473.385đ (bảy trăm hai mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi ba ngàn ba trăm tám mươi lăm đồng).

Kể từ ngày 06/3/2024 ông Trường, bà Lan tiếp tục trả tiền nợ lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký giữa các bên cho đến khi thanh toán hết số tiền nêu trên cho ngân hàng.

1.2: Buộc ông Hà Văn Trường và bà Bùi Thị Lan có nghĩa vụ liên đới trả tổng số tiền gốc và lãi của hợp đồng mở thẻ tín dụng số 912967483739 ngày 20/11/2022 với tổng số tiền 55.460.101đ (năm mươi lăm triệu bốn trăm sáu mươi ngàn một trăm lẻ một đồng).

Kể từ ngày 06/3/2024 ông Trường, bà Lan tiếp tục trả tiền nợ lãi phát sinh theo hợp đồng mở thẻ, sử dụng thẻ đã ký giữa các bên cho đến khi thanh toán hết số tiền nêu trên cho ngân hàng.

2. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Hà Văn Trường và bà Bùi Thị Lan không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dùng tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 51, tờ bản đồ số 19 phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền ở hữu nhà ở số CI 529718 do sở tài nguyên và môi trường cấp ngày 20/6/2017. Cập nhật thay đổi ngày 31/5/2021 thuộc sở hữu của ông Hà Văn Trường và bà Bùi Thị Lan theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 19684/21MN/HĐBĐ ngày 14/6/2021 dùng để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Hà Văn Trường và bà Bùi Thị Lan phải thanh toán lại số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về án phí dân sự có giá ngạch: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

- Buộc ông Hà Văn Trường và bà Bùi Thị Lan phải có nghĩa vụ liên đới nộp 35.157.339đ (ba mươi lăm triệu một trăm năm mươi bảy ngàn ba trăm ba mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 16.093.424đ (mười sáu triệu không trăm chín mươi ba ngàn bốn trăm hai mươi bốn đồng) cho Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai thu số 0007895 ngày 29/5/2023 của Chi cục thi hành án thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND TP. Biên Hòa (02);
- Chi cục THADS TP.Biên Hòa (01);
- Các đương sự (4);
- Lưu HS-VP(03).

Nguyễn Triều Châu